

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Khu công nghiệp Mai Sơn)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 01-1-2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bố tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 859/TTr-STNMT ngày 16/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (địa chỉ: Số 9 đường Khau Cỏ, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Hệ thống cấp nước thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Mai Sơn.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Khai thác nước để cấp nước sạch cho toàn bộ các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp Mai Sơn, cấp nước sạch cho các hộ dân lân cận vùng dự án (*gồm các bản: Quỳnh Châu 541 người, bản Giàn Bon 115 người, bản Bằng Thịnh 130 người thuộc xã Mường Bằng; bản Tiến Xa 510 người, bản Tà Xa 904 người thuộc xã Mường Bon*) và tạo nguồn tưới ẩm cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp khu vực dự án.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Nậm Pàn là phụ lưu cấp 1 của suối Nậm Bú, phụ lưu cấp 2 của sông Đà.

4. Vị trí công trình khai thác: Đầu mối công trình tại xã Mường Bon, huyện Mai Sơn. Tọa độ theo hệ VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 : $X = 2350597$; $Y = 506130$.

5. Lượng nước khai thác, sử dụng: $5.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong đó:

- Cấp cho sản xuất: $3.812 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Cấp cho sinh hoạt: $345 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (*bao gồm: cấp cho sinh hoạt trong khu công nghiệp $125 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ và cấp cho sinh hoạt cho các hộ dân lân cận vùng dự án $220 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$*).

- Tạo nguồn cấp nước tưới ẩm cho diện tích sản xuất nông nghiệp trong vùng dự án: $843 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chế độ khai thác: 20 h/ngày đêm, 365 ngày/năm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Bơm + Tự chảy.

- Các hạng mục chính gồm:

+ Đập đầu mối;

+ Kênh dẫn từ đập về trạm thủy luân;

+ Trạm bơm thủy luân + trạm bơm đầu mối;

+ Trạm xử lý nước sạch gồm: Trạm bơm cấp 1, bể trộn (3 m^3), bể lắng nghiêng lamella, bể lọc nhanh trọng lực.

+ Trạm bơm cấp 2 + bơm rửa lọc

+ Bể chứa nước sạch ($W = 1.000 \text{ m}^3$).

+ Đường ống dẫn nước.

- Quy trình khai thác, xử lý nước: Nước thô từ đập dâng trên suối Nậm Pàn chảy vào kênh dẫn và bơm qua trạm bơm thủy luân, trạm bơm đầu mối về bể chứa → bể lắng lamella → bể lọc nhanh → bể chứa nước sạch → Bơm vào tuyến đường ống → Cấp nước sạch cho toàn bộ các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp Mai Sơn, các hộ dân lân cận vùng dự án (*lượng nước cho tưới ẩm sẽ được bơm lên và cấp trực tiếp không qua xử lý*). ✓

8. Thời hạn khai thác: 07 năm (*bảy năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Quan trắc, giám sát định kỳ việc khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

- Lưu lượng khai thác.

- Chất lượng nước trong quá trình khai thác:

+ 01 điểm tại vị trí khai thác; tần suất: 02 lần/năm, giới hạn cho phép so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂; thông số: pH, COD, BOD₅, DO, TSS, Amoni (*tính theo N*), NO₂⁻ (*tính theo N*), NO₃⁻ (*tính theo N*), PO₄³⁻ (*tính theo P*), Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, Mn, Hg, Fe, tổng dầu mỡ, Coliform, Ecoli.

+ 01 điểm tại bể chứa nước sạch sau khi xử lý; tần suất, giới hạn cho phép theo QCVN 01-1-2018/BYT; quan trắc các thông số gồm: Màu sắc, mùi vị, độ đục, pH, clo dư tự do, độ cứng (*tính theo CaCO₃*), TDS, Amoni (NH₃ và NH₄⁺ *tính theo N*), Cd, Pb, chỉ số Pemanganat, nitrats (NO₃⁻ *tính theo N*), nitrit (NO₂⁻ *tính theo N*), sunphat, coliform, E.coli hoặc coliform chịu nhiệt.

Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt có hiệu lực thì áp dụng theo Quy chuẩn địa phương.

3. Tuân thủ phương án khai thác, xử lý nước tại hồ sơ cấp phép đảm bảo chất lượng nước đạt quy chuẩn hiện hành cho các mục đích sử dụng.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

5. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 năm sau của năm báo cáo*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

6. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình cấp giấy phép tại Quyết định này; chịu trách nhiệm về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *✓*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm dịch vụ tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu